

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH XÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /BC-UBND

Thanh Xá, ngày 20 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính
tháng 01 năm 2024 trên địa bàn xã Thanh Xá**
(Thời gian từ ngày 21/12/2023 đến ngày 20/01/2024)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

Trong tháng HĐND và UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

- Số lượng quy định kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: không

- Số lượng quy định kinh doanh đã được cắt giảm, đơn giản hóa: không

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Số lượng TTHC nội bộ đã công bố: Không

- Số lượng TTHC nội bộ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: Không

- Số lượng TTHC nội bộ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: Không

c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

UBND xã thường xuyên kịp thời thực hiện niêm yết công khai và giải quyết thủ tục hành chính theo quyết định công bố của UBND tỉnh

d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Thực hiện công khai niêm yết và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng thành phần hồ sơ quy định tại quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh, không yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư

1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

Số lượng TTHC được hành mới: 0 TTHC; được sửa đổi, bổ sung: 0 TTHC; bãi bỏ: 0 TTHC.

2. Về cải cách và thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

Đã thực hiện niêm yết công khai kịp thời danh mục thủ tục hành chính và quy trình giải quyết TTHC theo quy định: UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách các lĩnh vực rà soát, cung cấp danh mục, nội dung TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã và các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện được tiếp nhận tại cấp xã và thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương để công khai, niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã

100% TTHC được công khai, minh bạch trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và trên Trang thông tin điện tử xã để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá

2.2. Kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là 123 hồ sơ, tiếp nhận trong kỳ 121 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến: 120 hồ sơ, đạt 99,2%; trực tiếp: 01 hồ sơ); Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là 02 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết là 117 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn 117 hồ sơ, đạt 100%, không có hồ sơ giải quyết quá hạn; hồ sơ trong hạn đang giải quyết 06 hồ sơ.

(Kèm theo Phụ lục I Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 21/12/2023- 20/01/2024)

2.3. Kết quả giải quyết TTHC nhóm liên thông

- Trong tháng tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông 10/10 hồ sơ trước hạn, đạt 100%. Trong đó

+ Số hồ sơ liên thông hộ tịch nhóm đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú- cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi đã tiếp nhận và trả kết quả là 10 hồ sơ

+ Số hồ sơ liên thông hộ tịch nhóm đăng ký khai tử- xóa đăng ký thường trú- đã tiếp nhận là 0 hồ sơ

(Kèm theo Phụ lục II Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 21/12/2023- 20/01/2024)

2.4. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

- Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trực tuyến trong kỳ là 120 hồ sơ, đạt 99,2%

(Kèm theo Phụ lục I Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 21/12/2023- 20/01/2024)

2.5. Kết quả thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC

Số lượng hồ sơ đã giải quyết 127 hồ sơ, trong đó hồ sơ thuộc các lĩnh vực là 117 hồ sơ, hồ sơ liên thông hộ tịch nhóm khai sinh 10 hồ sơ

Số hồ sơ có phí, lệ phí 107 hồ sơ; hồ sơ thanh toán trực tuyến là 107 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

(Kèm theo Phụ lục III Kết quả tình hình thanh toán trực tuyến giải quyết TTHC từ ngày 21/12/2023- 20/01/2024)

2.6. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Trong tháng số hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần là 120 /121 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,2%; hồ sơ có số hóa kết quả giải quyết 115/117 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,29%

(Kèm theo Phụ lục IV Kết quả tình hình số hóa hồ sơ TTHC từ ngày 21/12/2023- 20/01/2024)

2.7. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương đã được đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh tại UBND xã

Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa đã ứng dụng phần mềm hỗ trợ và giải quyết thủ tục hành chính, một cửa liên thông (<http://motcua.haiduong.gov.vn>) phát huy hiệu quả đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và lãnh đạo trong việc kiểm tra, giám sát công chức thực thi công vụ và nâng cao tính công khai, minh bạch; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 100%, không có hồ sơ trễ hạn

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: Không

UBND xã đã thực hiện nghiêm các nội dung tại Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã đã thực hiện niêm yết công khai nội dung, số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết công việc. Trong tháng 01 năm 2024 không có phản ánh, kiến nghị, đề xuất của cá nhân, tổ chức gửi trực tiếp đến UBND xã.

- Tình hình tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: Không

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Lãnh đạo UBND xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các công chức chuyên môn bám sát kế hoạch kiểm soát TTHC của huyện và của xã để triển khai thực hiện có hiệu hoạt động kiểm soát TTHC.

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được tiếp nhận và giải quyết đảm bảo trước và đúng hạn

- Cán bộ công chức đầu mối kiểm soát TTHC và đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã luôn có sự gắn kết chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ

2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Hệ thống cổng dịch vụ công của tỉnh đường truyền có nhiều lúc còn chậm, phần mềm một cửa đôi khi cập nhật còn bị lỗi dẫn đến làm tăng thời gian chờ đợi của tổ chức và công dân, ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian tiếp nhận hồ sơ

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đã triển khai nhưng chưa phát sinh hồ sơ.

- Công dân đến làm hồ sơ hầu hết chưa có tài khoản DVC nên chưa trực tiếp nộp hồ sơ trực tuyến; Tỷ lệ người dân có tài khoản ngân hàng thấp

- Cơ sở vật chất Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tuy đã được quan tâm, song chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu

3. Nguyên nhân

- Việc đến cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện TTHC đã ăn sâu trong tiềm thức người dân, đặc biệt là người cao tuổi chưa thích ứng được với việc sử

dụng các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại nên chưa thật sự hiểu và yên tâm thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Công dân không có hoặc chưa có điện thoại thông minh để cài đặt ứng dụng; hoặc công dân có điện thoại thông minh, tuy nhiên đời điện thoại thấp nên không thể cài đặt hay sử dụng các ứng dụng có liên quan để thực hiện TTHC trên DVC.

- Người dân chưa quen với việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, tâm lý e ngại khi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích vì thời gian kéo dài hơn so với trực tiếp; giá cước bưu điện hơi cao; nguy cơ mất, thất lạc hồ sơ, giấy tờ... nên thường đến trực tiếp nộp, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trang thiết bị CNTT tại xã còn thiếu và đã được đầu tư từ lâu, thường xuyên phải sửa chữa nên ít nhiều ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

Nhằm phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế của công tác kiểm soát TTHC, trong thời gian tới UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân, hướng dẫn, khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích và thanh toán trực tuyến phí, lệ phí.

- Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt việc rà soát, cập nhật và niêm yết, công khai TTHC, kết quả, tiến độ giải quyết TTHC, tiếp nhận xử lý phản ánh của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 01 năm 2024 trên địa bàn xã Thanh Xá. UBND xã báo cáo UBND huyện nắm, theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP UBND huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công chức bộ phận một cửa xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thuý

PHỤ LỤC I

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI UBND XÃ THANH XÁ

Từ ngày 21 tháng 12 năm 2023 đến ngày 20 tháng 01 năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 04 /BC-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024)

STT	Loại hồ sơ	Hồ sơ tiếp nhận						Hồ sơ đã giải quyết							Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Ghi chú
		Tổng số hồ sơ	Tiếp nhận online	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Tồn kỳ trước	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Tỷ lệ giải quyết trước hạn %	Đúng hạn	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Quá hạn	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn				
1	2	3=7+8	4	5	6	7	8	9=10+12+14	10	11=10/9	12	13=12/9	14	15=14/9	16	17	18	19	20	21	
1	Hộ tịch	31	31	0	0	0	31	31	31	100 %	0	0 %	0	0 %	0	0	0	0	0	0	
2	Chứng thực	80	80	0	0	0	80	80	80	100 %	0	0 %	0	0 %	0	0	0	0	0	0	
3	Bảo trợ xã hội	10	9	0	0	1	9	6	6	100 %	0	0 %	0	0 %	4	4	0	0	0	0	
4	Người có công	2	0	1	0	1	1	0	0	0 %	0	0 %	0	0 %	2	2	0	0	0	0	
TỔNG CỘNG		123	120	1	0	2	121	117	117	100 %	0	0 %	0	0 %	6	6	0	0	0	0	

PHỤ LỤC II
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT 02 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TẠI UBND XÃ THANH XÁ
Từ ngày 21 tháng 12 năm 2023 đến ngày 20 tháng 01 năm 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 04 /BC-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024)

[illegible]

PHỤ LỤC III
TÌNH HÌNH THANH TOÁN TRỰC TUYẾN TRONG GIẢI QUYẾT TTHC
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ ngày 21 tháng 12 năm 2023 đến ngày 20 tháng 01 năm 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 04/BC-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024)

STT	Đơn vị	Số lượng hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ có phí, lệ phí	Số hồ sơ thanh toán trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)
	<i>Tổng cộng</i>	<i>127</i>	<i>107</i>	<i>107</i>	<i>100</i>
1	TTHC các lĩnh vực	117	107	107	100
2	Liên thông TTHC đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú- cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	10	0	0	0.00
3	Liên thông TTHC đăng ký khai tử- xóa đăng ký thường trú	0	0	0	0

PHỤ LỤC IV
THỐNG KÊ TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ ngày 21 tháng 12 năm 2023 đến ngày 20 tháng 01 năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 04/BC-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2024)

STT	Đơn vị	Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận					Số hoá kết quả giải quyết TTHC			
		Số hồ sơ tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hoá TPHS	Số hồ sơ có số hoá TPHS	Số hồ sơ số hoá đầy đủ TPHS	Tỷ lệ số hoá đầy đủ TPHS khi tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC	Số hồ sơ có số hoá kết quả	Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ
1	Xã Thanh Xá	121	1	120	120	99.17	117	2	115	98.29